

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HC-PT

Ngày 08 tháng 12 năm 2017

*“V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm
hành chính, quyết định cưỡng chế, quyết định
giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý thuế”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Thiên Hương** và ông **Đặng Văn Cường**.

- Thư ký phiên Tòa: Ông **Lê Hữu Trọng** -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên Tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thùy Dương**-Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2017/TLPT-HC, ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc *“Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý thuế”*

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân h BB bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà **Phạm Thị DD**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khu phố Lương Tây, thị trấn Lương Sơn, h BB, tỉnh Bình Thuận.

2. *Người bị kiện:* **Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB.**

Địa chỉ: Khu phố Xuân An 2, thị trấn Chợ Lầu, h BB, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện hợp pháp: Ông **Tạ Văn Lâm**-Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB.

3. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Lê Minh Th**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Khu phố Lương Tây, thị trấn Lương Sơn, h BB, tỉnh Bình Thuận.

2/ **Ngân hàng TMCP Kỹ Th Việt Nam;**

Địa chỉ: Tầng 15 số 09-11 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông **Huỳnh Anh T**; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Techcombank Bình Thuận.

Địa chỉ: Số 435-437 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3/ Công ty TNHH AH Bình Thuận;

Địa chỉ: Khu phố Lương Nam, thị trấn Lương Sơn, h BB, tỉnh Bình Thuận;

4. *Người kháng cáo:* Người bị kiện Chi Cục trưởng Chi cục thuế h BB.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, những người tham gia tố tụng khác có mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Người khởi kiện bà Phạm Thị DD và người đại diện hợp pháp ông Lê Nguyễn Thế Trọng trình bày: Vào ngày 22/4/2015, bà D nhận được quyết định số 559/QĐ-CCT ngày 22/4/2015 của Chi cục thuế h BB, về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mua và bán lại củ mì tươi cho Cty TNHH AH Bình Thuận (gọi tắt là công ty AH Bình Thuận). Đến ngày 07/8/2015, bà D nhận được quyết định số 1025/QĐ-CCT ngày 07/8/2015 về việc thu hồi quyết định số 559/QĐ-CCT ngày 22/4/2015 và giao quyết định số 1026/QĐ-CCT ngày 07/8/2015 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, kèm theo bảng tính thuế và phạt, với hình thức xử phạt là phạt một lần thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân từ năm 2010 đến năm 2013 là 457.847.329 đồng; truy thu số tiền thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân từ năm 2010 đến năm 2013 và tiền chậm nộp thuế năm 2010 là 462.290. 929 đồng.

Do không đồng ý với quyết định số 1026/QĐ-CCT ngày 07/8/2015, nên ngày 09/10/2015 bà làm đơn khiếu nại. Đến ngày 14/12/2015 bà nhận được quyết định số 1495/QĐ-CCT ngày 14/12/2015 về việc giải quyết đơn khiếu nại, với nội D không chấp nhận đơn khiếu nại của bà D.

Không đồng ý với các quyết định này, ngày 17/3/2016 bà D làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định số 1026/QĐ-CCT ngày 07/8/2015 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và quyết định số 1495/QĐCCT ngày 14/12/2015 về việc giải quyết đơn khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB, với lý do bà D chỉ là người môi giới mua bán củ mì giữa người dân với Cty TNHH AH Bình Thuận và được Cty TNHH AH Bình Thuận trả tiền hoa hồng 5đ/kg, chứ không phải là người trực tiếp mua củ mì của người dân và bán lại cho Cty TNHH AH Bình Thuận, việc này căn cứ vào Điều 3 của hợp đồng thu mua nông sản hàng hóa đã được ký kết giữa bà D với Cty TNHH AH Bình Thuận.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 23/9/2016 bà D làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định số 1179/QĐ-CCT ngày

15/9/2015 về việc cưỡng chế thi hành quyết định thuế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB.

Đại diện hợp pháp của người bị kiện-ông Tạ Văn Lâm trình bày: Năm 2015, Chi cục thuế h BB phát hiện bà Phạm Thị DD kinh doanh ngành nghề mua bán nông sản củ mì tươi, nhưng không kê khai nộp thuế nên ngày 17/4/2015 tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về thuế và đến ngày 22/4/2015 Chi cục trưởng Chi cục thuế ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 559/QĐ-CCT, với số tiền truy thu và phạt là 924.581.858 đồng. Đến ngày 07/8/2015, Chi cục trưởng Chi cục thuế ban hành quyết định số 1025/QĐ-CCT về việc thu hồi quyết định 559/QĐ-CCT ngày 22/4/2015, lý do việc phạt thuế năm 2010 là không đúng quy định pháp luật thuế. Cùng ngày 07/8/2015, Chi cục trưởng Chi cục thuế ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1026/QĐ-CCT với số tiền truy thu và phạt là 920.138.258 đồng. Do bà Phạm Thị DD không chấp hành quyết định xử phạt nên ngày 15/9/2015 Chi cục trưởng Chi cục thuế ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên số 1179/QĐCCT. Đến ngày 24/9/2015, Chi cục thuế phối hợp với các ngành chức năng của huyện tổ chức cưỡng chế kê biên tài sản đối với hộ bà Phạm Thị DD.

Không đồng ý với các quyết định của Chi cục thuế, ngày 13/10/2015, bà D gửi đơn khiếu nại đến Chi cục thuế. Đến ngày 14/12/2015 Chi cục trưởng Chi cục thuế ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 1495/QĐ-CCT không chấp nhận đơn khiếu nại của bà D.

Nay bà Phạm Thị DD khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định số 1026/QĐ-CCT ngày 07/8/2015 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, Quyết định số 1495/QĐ-CCT ngày 14/12/2015 về việc giải quyết đơn khiếu nại và quyết định số 1179/QĐ-CCT ngày 15/9/2015 về việc cưỡng chế thi hành quyết định thuế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB, ông không đồng ý vì các lý do sau:

Thứ nhất: bà Phạm Thị DD kinh doanh mua bán mì tươi nhưng không nộp hồ sơ đăng ký thuế, không nộp hồ sơ khai thuế hoặc nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 32 của luật quản lý thuế, hoặc kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quy định tại Điều 33 của luật quản lý thuế, nên Chi cục thuế căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 ban hành quyết định số 1026/QĐ-CCT ngày 07/8/2015 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với bà Phạm Thị DD là đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai: Do chị Phạm Thị DD không chấp hành quyết định xử phạt nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 Chi cục trưởng Chi cục thuế ban hành quyết định số 1179/QĐ-CCT ngày 15/9/2015, về

việc cưỡng chế thi hành quyết định thuế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên là đúng quy định.

Việc chị Phạm Thị DD xuất trình bản hợp đồng mua bán hàng hóa và cho rằng chị D là đại lý mua hàng nông sản củ mì tươi cho Công ty TNHH AH Bình Thuận là không có cơ sở. Vì giám đốc Cty TNHH AH Bình Thuận khẳng định việc mua bán củ mì tươi giữa Cty và chị D là mua đứt bán đoạn, hợp đồng mà chị D xuất trình không phải là hợp đồng đại lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Minh Th đại diện theo ủy quyền ông Lê Nguyễn Thế Trọng trình bày: Thống nhất với ý kiến của người khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét việc ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định thuế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB.

Ông Hồ Hùng Anh-Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo pháp luật Ngân hàng Th mại Cổ phần kỹ Th Việt Nam trình bày: Xe ô tô biển số 86A- 033.11 của vợ chồng chị Phạm Thị DD anh Lê Minh Th, xe này hiện đang thế chấp ở Ngân hàng Th mại Cổ phần kỹ Th Việt Nam. Việc Chi cục thuế h BB kê biên xe này là kê biên tài sản thế chấp, làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh, nguồn thu của vợ chồng chị D anh Th, nên đề nghị Chi cục thuế h BB xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân h BB. Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 2 và Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Luật quản lý thuế năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế năm 2012.

Hủy toàn bộ các Quyết định số 1026/QĐ-CCT ngày 07/8/2015 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, Quyết định số 1495/QĐ-CCT ngày 14/12/2015 về việc giải quyết đơn khiếu nại và Quyết định số 1179/QĐ-CCT ngày 9/9/2015 về việc cưỡng chế thi hành quyết định thuế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB.

Áp dụng: khoản 2 Điều 32, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Phạm Thị DD 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0003956 ngày 17/3/2016 và số 0008994 ngày 29/9/2016 của Chi cục Thi hành án h BB.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Không chấp nội D bản án trên, ngày 25/7/2017 ông Nguyễn Duy Phong - Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB là người bị kiện có đơn kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân h BB, vì cho rằng bản án đã vi phạm về thủ tục tố tụng và về nội D đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân h BB.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo và người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm. Người khởi kiện bà Phạm Thị DD, người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh Th đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án của tòa án cấp sơ thẩm; những người tham gia tố tụng khác đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Đã thực hiện đúng theo các quy định của Luật tố tụng hành chính. Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo.

- *Việc chấp hành pháp luật của người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Qua kiểm sát nội D vụ án, có căn cứ để khẳng định hợp đồng thu mua nông sản hàng hóa ngày 02/01/2010 giữa Công ty TNHH AH Bình Thuận và bà Phạm Thị DD là hợp đồng đại lý theo quy định của luật thương mại. Dó vậy, không đủ căn cứ để khẳng định bà D có hành vi trốn thuế, việc Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB xử phạt bà về hành vi trên là không đúng.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 214 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân h BB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB, tỉnh Bình Thuận nộp trong hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ngày 17/3/2016 bà Phạm Thị DD khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân h BB hủy Quyết định số 1026/QĐ-CCT ngày 07/8/2015 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, Quyết định 1495/QĐ-CCT ngày 14/12/2015 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị DD. Ngày 23/9/2016 bà Phạm Thị DD khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy quyết định số 1179/QĐ-CCT ngày 15/9/2015 về việc cưỡng chế thi hành quyết định thuế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên. Xét thấy, các quyết định hành chính trên của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB có nội D điều chỉnh các quan hệ trong hoạt động quản lý Nhà nước về thuế là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên Tòa án nhân dân h BB thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính. Thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính được đảm bảo theo Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Kỹ Th Việt Nam là ông Huỳnh Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 4 Điều 225 của Luật tổ tụng hành chính, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX thấy rằng việc xác định có hay không có hành vi vi phạm hành chính của bà Phạm Thị DD cần phải căn cứ vào hợp đồng thu mua nông sản hàng hoá ký kết ngày 02/01/2010 giữa Công ty TNHH AH Bình Thuận và bà D. Do vậy, cấp sơ thẩm đã đưa Giám đốc Công ty AH Bình Thuận tham giá tố tụng với tư cách là người làm chứng là chưa chính xác. Căn cứ vào Khoản 10 Điều 3, Điều 58 của Luật tổ tụng hành chính, cần xác định và đưa Công ty TNHH AH Bình Thuận tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về nội D:

Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1026/QĐ-CCT ngày 07/8/2015 của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với bà Phạm Thị DD, HĐXX nhận thấy:

[5] Về thẩm quyền ban hành quyết định và thời hiệu xử lý vi phạm hành chính: Việc Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB ban hành Quyết định số 1026/QĐ-CCT ngày 07/8/2015 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị DD là đảm bảo thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 6, Điều 44 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 109, Điều 110 Luật quản lý thuế năm 2006, Nghị định số 98/NĐ-CP của Chính phủ.

[6] Về trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành quyết định, hồ sơ thể hiện: Ngày 10/10/2014, Chi cục thuế h BB lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị DD đối với hành vi bán củ mỳ tươi cho Công ty AH Bình Thuận với số tiền là

59.433.337.004 đồng. Do hành vi của bà D có dấu hiệu tội phạm nên ngày 28/10/2014, Chi cục thuế h BB có Văn bản số 1307/CCT-BB gửi cho Cơ quan CSĐT đồng cấp cùng với các tài liệu liên quan đề nghị xử lý hành vi trốn thuế của hộ bà D theo thẩm quyền (**BL 177**). Ngày 27/02/2015, Công an huyện có Công văn số 59/CV-CQCSĐT trả hồ sơ cho Chi cục thuế huyện đề nghị xử lý hành chính theo quy định vì hành vi của bà D không cấu thành tội phạm nhưng không ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Ngày 06/3/2015, Chi cục thuế nhận lại hồ sơ từ cơ quan cảnh sát điều tra công an h BB (**BL 173, 179**). Ngày 17/4/2015, Chi cục thuế tiếp tục lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi trên của bà D, trên cơ sở đó, ngày 22/4/2015, Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB ban hành quyết định số 559/QĐ-CCT về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với bà D với số tiền 462.209.929 đồng, truy thu 462.209.929 đồng tiền thuế. Do có sai sót, cùng ngày 07/8/2015, Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB ban hành quyết định số 1025/QĐ-CCT về việc thu hồi quyết định số 559/QĐ-CCT và Quyết định số 1026/QĐ-CCT về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với bà D với số tiền 457.847.329 đồng, đồng thời truy thu 462.290.929 đồng (**BL 86, 91, 97, 128**). Lẽ ra, khi nhận lại hồ sơ không xử lý hình sự đối với hành vi của bà D do Chi cục thuế h BB đề nghị của Công an h BB chuyển đến, Chi cục thuế phải yêu cầu Cơ quan CSĐT công an huyện phải cung cấp quyết định không khởi tố vụ án hình sự theo Khoản 1 Điều 63 của Luật xử lý vi phạm hành chính để làm căn cứ ban hành quyết định xử phạt, tuy nhiên Chi cục thuế chỉ dựa vào Công văn số 59/CV-CQCSĐT để thụ lý hồ sơ xử lý hành chính hành vi của bà D là không đúng pháp luật. Mặt khác, cùng một hành vi nhưng người có thẩm quyền lập đến hai biên bản vi phạm hành chính, nội D các Biên bản trên lại không thể hiện thời điểm bà D có hành vi trốn thuế để xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là trái quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính hành chính. Lẽ ra, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Cơ quan CSĐT (ngày 06/3/2015), người bị kiện phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 3 Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên do để quá thời hạn trên nên ngày 17/4/2015, người có thẩm quyền lập lại biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi của bà D để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành số 559/QĐ-CCT ngày 22/4/2017, sau đó thu hồi quyết định này và ban hành Quyết định số 1026/QĐ-CCT ngày 07/8/2017 là có dấu hiệu hợp thức hồ sơ xử phạt. Trong trường hợp này, Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB phải căn cứ vào biên bản lập ngày 10/10/2014 để xử phạt vi phạm hành chính, việc thu hồi, ban hành quyết định xử phạt mới là đúng thẩm quyền nhưng phải đảm bảo trong thời hạn luật định. Như vậy, có cơ sở để khẳng định, việc người bị kiện ban hành quyết định số 1026/QĐ-CCT là không đúng về trình tự, thủ tục lẫn thời hạn ban hành quyết định.

[7] Về nội D của Quyết định số 1026/QĐ-CCT: Phía người bị kiện đã căn cứ vào hợp đồng thu mua nông sản hàng hóa được ký kết giữa bà Phạm Thị DD và

Công ty AH Bình Thuận ngày 01/02/2010 và lời khai của ông Nguyễn Quan Thái, đại diện theo pháp luật của Công ty AH Bình Thuận tại thời điểm đề kháng định có việc mua bán (mua đứt bán đoạn) hàng hóa là củ mỳ tươi giữa bà và Công ty, từ đó cho rằng từ năm 2010 đến năm 2013, hộ bà D có bán củ mỳ cho Công ty AH Bình Thuận với tổng số tiền là 59.433.337.004 đồng nhưng không nộp hồ sơ đăng ký thuế, không nộp hồ sơ khai thuế, vi phạm vào Điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP và ra quyết định xử phạt đồng thời truy thu thuế đối với hộ bà D với tổng số tiền là 920.138.258 đồng. Xét hợp đồng thu mua nông sản hàng hóa ngày 02/01/2010, HĐXX thấy rằng: Tại thời điểm giao kết hợp đồng trên, Luật Thương mại năm 2005 đã có hiệu lực pháp luật nhưng các bên căn cứ vào Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng là không đúng về chủ thể cũng như căn cứ pháp luật. Mặt khác, tại phiên tòa, bà Võ Thị Kim Ngân là Trưởng phòng hành chính của Công ty AH Bình Thuận cũng thừa nhận theo hợp đồng thì bà D có trách nhiệm tìm nguồn mỳ và báo về cho Công ty, Công ty báo giá và chuyển tiền cho bà D để mua mỳ cho Công ty, Công ty trích hoa hồng cho bà D 5 đồng/kg và các bên đã thực hiện đúng nội dung đã ký kết trong hợp đồng. Như vậy, về hình thức và căn cứ ký kết hợp đồng trên mặt dù không phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên, căn cứ vào Điều 3 của hợp đồng, quyền và nghĩa vụ mà các bên đã thực hiện cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà tòa án thu thập được, có cơ sở để khẳng định hợp đồng giữa bà D và Công ty AH Bình Thuận về bản chất là hợp đồng đại lý, bà D là bên đại lý mua theo Điều 166, Điều 167 của Luật Thương mại, điều này phù hợp với phiếu chi ngày 10/3/2010 thể hiện bà D nhận tiền để thay toán mỳ tươi thay (**BL 304**). Như vậy, có căn cứ để khẳng định khoản tiền 59.433.337.004 đồng không phải là tiền bà D bán mỳ cho Công ty AH Bình Thuận mà là khoản tiền bà D thay mặt công ty thanh toán thay cho những người bán mỳ. Theo lượng mỳ tươi bà D mua cho Công ty, đối chiếu với Điều 3 của hợp đồng thì số tiền bà D thụ hưởng không phải nộp thuế theo pháp luật về thuế hiện hành. Do vậy, không đủ căn cứ để khẳng định bà D có hành vi trốn thuế, Chi cục trưởng Chi cục thuế xác định bà D vi phạm vào Điểm a Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP để xử lý hành chính về hành vi trên của bà D là trái quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 65 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Xét lời khai của ông Thái cho rằng có việc mua bán mỳ tươi giữa bà D và Công ty là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên, việc Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB ban hành Quyết định số 1026/QĐ-CCT về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hộ bà D là không đúng về trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành quyết định và nội dung vụ việc nên cần phải hủy bỏ. Các Quyết định số 1179/QĐ-CCT và Quyết định số 1495/QĐ-CCT được ban hành dựa trên Quyết định số 1026/QĐ-CCT là không phù hợp nên cần thiết phải hủy luôn. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, hủy các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết

định cưỡng chế, quyết định giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB là có căn cứ và đúng pháp luật nên nghĩ cần phải giữ nguyên bản án này. Xét thấy yêu cầu kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB về việc hủy bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;
- Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.
- Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Bác kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân h BB.

Chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là bà Phạm Thị DD.

Hủy toàn bộ các Quyết định số 1026/QĐ-CCT ngày 07/8/2015 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, Quyết định số 1495/QĐ-CCT ngày 14/12/2015 về việc giải quyết đơn khiếu nại và Quyết định số 1179/QĐ-CCT ngày 9/2015 về việc cưỡng chế thi hành quyết định thuế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên của Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB.

2/ Về án phí: Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai số 0015370 ngày 28/7/2017, Biên lai số 0015396 ngày 15/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự h BB. Chi cục trưởng Chi cục thuế h BB còn phải nộp thêm 200.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị DD 400.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính đã nộp theo các Biên lai số 0003956 ngày 17/3/2016, Biên lai số 0008994 ngày 29/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự h BB.

3. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Tòa án nhân dân h BB;
- Chi cục THADS h BB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phúc